

Tập 47 (Số 14-12-47)

Xin mở cuốn Khoa Chú, quyển Hạ, trang sáu mươi chín.

Phục thứ Quán Thế Âm! Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, dục cầu hiện tại vị lai bách thiên vạn ức đẳng nguyện, bách thiên vạn ức đẳng sự, dẫn đương quy y, chiêm lễ, cúng dường, tán thán Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, như thị sở nguyện sở cầu tất giai thành tựu.

復次觀世音。若未來世有善男子善女人。欲求現在未來百千萬億等願。百千萬億等事。但當歸依。瞻禮。供養。讚歎地藏菩薩形像。如是所願所求悉皆成就。

Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn cầu trăm ngàn vạn ức điều nguyện, trăm ngàn vạn ức sự việc về hiện tại cùng vị lai, chỉ nên quy y, chiêm lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng; thì các điều sở nguyện sở cầu như thế ắt đều thành tựu cả.

Đây là đoạn thứ năm, dùng cách hiện nay để nói chính là có cầu ắt ứng, có nguyện ắt thành. Đây là nói về người thế gian, bất luận là trong quá khứ hay trong hiện tại, bất luận là người Trung Quốc hay ngoại quốc, có thể nói chẳng có một chúng sanh nào chẳng mong cầu như vậy. Ai cũng có mong cầu, mấy ai trong đời có thể thỏa mãn tâm nguyện của mình? Chắc chắn là người mong cầu rất nhiều, người thật sự được toại nguyện vô cùng hiếm hoi. Người thế gian có mong cầu, khi nguyện ấy được toại nguyện, đại đa số đều là trong mạng của người đó có sẵn. Họ cầu tiền tài, trong mạng người ấy đích thật có tiền tài, khi thời cơ, nhân duyên chín muồi thì họ sẽ phát tài. Trong mạng họ có địa vị, tới lúc thời cơ nhân duyên chín muồi thì họ sẽ được làm quan, đó đều là trong mạng có sẵn. Sự mong cầu nói trong đoạn này là trong mạng bạn chẳng có, chẳng có mà bạn cầu được mới gọi là có cầu ắt ứng. Trong mạng có sẵn thì không tính, đây là trong mạng chẳng có. Nếu chẳng có mà muốn cầu được thì rất khó, chẳng dễ đâu. Đây là oai thần chư Phật Bồ Tát gia trì, nói thật ra gia trì vẫn thuộc về tăng thượng duyên, thật sự nguyên nhân chủ yếu cũng là chính mình, chính mình y theo lời dạy của Phật, sốt sắng nỗ lực tu học, bây giờ tu thì bây giờ được cảm ứng. Đây chẳng phải là do đời trước, mạng đời trước của bạn chẳng có, là do bạn tạo ngay bây giờ. Chúng ta phải hiểu rõ quan hệ nhân

quả trong đó, hiểu rành rẽ thì bạn sẽ không ngờ vực, và cũng không trách Phật, Bồ Tát bảo hựu người khác mà chẳng bảo hựu bạn? Vì họ làm theo, bạn không làm theo, nếu bạn hiểu được việc này thì mới biết thật sự là có cầu ắt ứng.

Phía trước nói người mong cầu, việc được mong cầu, trong kinh nói rất rõ ràng, đặc biệt nói ‘nếu trong đời tương lai’, trong đoạn này mỗi một tiết đều nói về đời vị lai, thời đại hiện nay của chúng ta thuộc ‘đời vị lai’ này. Điều kiện của người mong cầu, phát nguyện này nhất định phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, ‘thiện’ là chữ then chốt; nếu không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn y theo phương pháp này để cầu chưa chắc sẽ được cảm ứng, do đó chữ này là chữ then chốt. Hồi trước tôi giảng kinh Địa Tạng có thỉnh chúng từng hỏi, tại sao họ tu học y theo kinh điển này, họ rất thành tâm, rất thành khẩn, thiết tha, nhưng cầu không được? Do đó họ nghi ngờ lời dạy trong kinh không đáng tin, họ tới hỏi tôi. Tôi chỉ chữ này, tôi nói: ‘Ông có làm được [tới tiêu chuẩn của] chữ thiện này hay không?’ Ông ta suy nghĩ và hiểu được [rằng ông chưa làm đến tiêu chuẩn của chữ thiện này]. Vì kinh này là kinh Đại Thừa, bạn tu học y theo phương pháp này, nguyện của bạn là nguyện nhỏ thì bạn chỉ cần có thiện nhỏ là được. Nếu nguyện của bạn là nguyện to lớn thì bạn nhất định phải có thiện lớn. Tiêu chuẩn của thiện là Tam Phước, bạn muốn cầu được sự việc thù thắng và quả báo thù thắng trong cõi trời và người, thì bạn phải làm việc thiện trong cõi trời người ‘hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu mười nghiệp thiện’, bạn làm được hay chưa? Nếu bạn thật sự làm được thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân trong thế gian, phước báo thù thắng trong thế gian bạn có thể cầu được. Còn quả báo thù thắng xuất thế gian bạn chưa chắc sẽ cầu được, tại sao vậy? Tiêu chuẩn thiện ấy cần phải nâng cao lên mới được.

Cho nên bạn mong cầu quả báo Nhị Thừa thì nhất định phải ‘thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi’, ba câu này thoát nghe hình như chẳng khó hiểu, nhưng thật ra chẳng dễ, chẳng dễ hiểu. Tam quy là gì? Hiện nay rất nhiều người coi nhẹ việc này, họ coi việc này rất đơn giản, rất dễ dàng. Cứ tìm pháp sư, ở trước tượng Phật niệm vài câu kệ thì tưởng là đã quy y, làm gì có chuyện tiện nghi như vậy? Quy là thật sự quay về, Y là thật sự nương tựa. ‘Quy y Phật’ là từ mê hoặc điên đảo quay lại, thật sự nương vào tự tánh giác. Quy y Pháp là từ tà tri tà kiến, tức là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm quay lại, nương vào chánh tri chánh kiến. Quy y Tăng là từ hết thấy ô nhiễm quay trở lại nương vào tâm thanh tịnh, để gì làm được như vậy? Đây là thiện pháp xuất thế gian. Điều thứ nhất

trong Tam Phước là thiện pháp thế gian, điều thứ hai là thiện pháp xuất thế gian. Do đó có thể biết ngày nay chúng ta thọ Tam Quy và thọ giới, người xưa nói chẳng sai ‘có danh không thật’, tự mình phải hiểu rõ. Hiện nay người xuất gia thọ giới Tỳ Kheo tự cho mình đã thuộc vào hàng tỳ-kheo, đại sư Ngẫu Ích nói đó là vọng ngữ. Họ chẳng đắc giới tỳ-kheo, cứ tưởng là mình là tỳ-kheo, lỗi này rất nặng. Đại sư Ngẫu Ích nói từ đời Nam Tống trở về sau ở Trung Quốc đã chẳng có tỳ-kheo nữa, giới tỳ-kheo tối thiểu phải được năm vị tỳ-kheo truyền giới, đương nhiên tốt nhất là mười vị, nếu tìm không đủ mười vị thì năm vị. Đủ năm vị tỳ-kheo mới có thể truyền giới tỳ-kheo.

Sau đời Nam Tống, Trung Quốc chẳng có tỳ-kheo, nhưng cũng truyền giới theo lệ, trong tâm chúng ta nhất định phải hiểu rõ đây là truyền giới trên mặt danh tự, chẳng có thực chất. Tại sao phải làm hình thức này? Chúng ta đọc tụng Giới Kinh, tránh cho người khác hủy báng, Giới Kinh nói người chưa thọ giới không được xem, chúng ta thọ giới trên hình thức để đọc Giới Kinh. Hồi trước đại sư Chương Gia nói với tôi khi bạn thật sự có thể làm được một điều, hiểu được một điều thì làm một điều, vậy thì bạn đã thọ giới điều này, [thọ giới] chẳng ở trên hình thức. Tuy bạn đã thọ giới ở giới đàn, nhưng bạn không giữ tròn giới đó thì kể như là bạn chẳng có thọ giới, do đó chúng ta nhất định phải biết thân phận của mình. Sau khi đại sư Ngẫu Ích thọ giới Tỳ Kheo xong, Ngài đối trước Phật, Bồ Tát trả lại giới, Ngài trì giới Sa Di. Vì không có tỳ-kheo, nên có thể thề trước Phật, Bồ Tát để thọ giới Sa Di, thọ giới Bồ Tát cũng vậy, do đó cư sĩ tại gia có thể thọ giới Bồ Tát và giới Sa Di vì thọ hai giới này không cần có tỳ-kheo. Còn giới Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni cần phải có tỳ-kheo thật sự, nếu không có tỳ-kheo thật sự thì tuyệt đối không đắc giới. Do đó đại sư Ngẫu Ích cả đời tự xưng là Bồ Tát Giới Sa Di, đây là tổ sư đại đức làm gương cho chúng ta. Lão nhân gia tự xưng là sa-di, đồ đệ của Ngài là pháp sư Thành Thời không dám xưng là sa-di. Pháp sư Thành Thời chỉnh lý trước tác của đại sư Ngẫu Ích xong khắc ván lưu thông, công đức này rất lớn. Nếu không có pháp sư Thành Thời thì trước tác của đại sư Ngẫu Ích sẽ không được truyền cho hậu thế. Pháp sư Thành Thời tự xưng Bồ Tát Giới Xuất Gia Ưu Bà Tắc. Ngày nay chúng ta gọi Ưu Bà Tắc là cư sĩ, bạn coi pháp sư Thành Thời khiêm tốn như vậy đó. Tôi là cư sĩ xuất gia, các bạn là cư sĩ tại gia, đây là thân phận ‘danh phù hợp thật’, là quan niệm và lý luận chính xác. Gần đây pháp sư Hoằng Nhất là một vị rất thông thạo giới luật, Ngài cũng tự xưng là Xuất Gia Ưu Bà Tắc. Đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu, phải biết thân phận mình là gì thì mới không đến nỗi phạm sai lầm.

Nhưng Xuất Gia Ưu Bà Tắc có thể học Bồ Tát không? Có thể học, Bồ Tát Xuất Gia Ưu Bà Tắc đương nhiên có thể học Bồ Tát. Điều thiện của Bồ Tát nhất định phải phát tâm Bồ Đề, phát tâm Bồ Đề tức là thật sự phát tứ hoằng thệ nguyện ‘chúng sanh vô biên thệ nguyện độ’, bạn còn làm tổn thương hết thầy chúng sanh nữa sao? Bạn giúp họ còn không xuể thì làm sao có thể gây tổn thương cho họ? Nếu chúng ta bất mãn đối với bất cứ một chúng sanh nào, chê bỏ họ, dùng tâm sân hận để đối xử với họ thì tâm Bồ Đề của chúng ta chẳng còn nữa. Tâm Bồ Đề là tâm đại từ đại bi, thanh tịnh, bình đẳng, giác. Từ thanh tịnh, bình đẳng, giác sanh khởi đại từ bi, có tâm Bồ Đề thì bạn mới có thể giúp đỡ hết thầy chúng sanh. Muốn giúp đỡ hết thầy chúng sanh thì trước hết phải thành tựu đức hạnh, trí huệ của mình, do đó phải đoạn phiền não, đoạn tập khí, ‘phiền não vô biên thệ nguyện đoạn; thành tựu học vấn và trí huệ của mình là ‘pháp môn vô lượng thệ nguyện học’. Sau đó ‘Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành’; ba nguyện sau là để hoàn thành nguyện thứ nhất, bạn thành Phật để làm gì? Đoạn phiền não để làm gì? Bạn học pháp môn để làm gì? Thành Phật đạo để làm gì? Là để độ hết thầy chúng sanh, chẳng phải vì chính mình. Nếu nói đoạn phiền não là vì chính mình, học pháp môn cũng là vì chính mình thì đó là Tiểu Thừa, Quyền Giáo Bồ Tát, họ chưa đoạn hết ngã chấp và pháp chấp, đương nhiên ngã chấp và pháp chấp của họ ít hơn phàm phu chúng ta quá nhiều, nhưng vẫn chưa sạch sẽ rốt ráo, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Do đó chữ thiện ở đây là chữ then chốt, chúng ta đã thực hiện được chưa? Chúng ta có phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân như trong kinh nói hay không? [Đoạn này] giải thích về ‘người có thể cầu’ trước.

Tiếp theo sau là nói về những việc mong cầu. Những việc mong cầu rất rộng, rất nhiều, chuyện bạn mong cầu không có gì không toại nguyện. Chú giải ghi rất hay, chúng ta hãy đọc thử ‘*nguyện niệm tại nội*’ (nguyện vọng và ý niệm ở bên trong) bạn có nguyện, có ý niệm mong cầu, có ý: ‘*Sự tương cứ ngoại*’ (sự tương ở bên ngoài), việc bạn mong cầu ở bên ngoài. ‘*Ước thế xuất thế gian, tắc hữu bách thiên vạn ức*’ (Trong thế gian, xuất thế gian, có trăm ngàn vạn ức), chuyện bạn mong cầu quá nhiều, nói chẳng hết. ‘*Hoặc cầu hiện sanh quả toại*’ (hoặc cầu đời này được quả báo toại nguyện), hoặc cầu trong đời này nguyện vọng của bạn đều được xứng tâm như ý, ‘toại’ nghĩa là xứng tâm như ý. ‘*Hoặc kỳ tha thế tùng tâm*’ (hoặc mong cầu đời sau sự việc xứng tâm vừa ý), hoặc hy vọng đời sau, việc bạn mong cầu chẳng phải là đời này, mà đời sau có quả báo thù thắng. Sau đó pháp sư dẫn ‘Địa Tạng Thập Luân Kinh’, kinh nói ‘*thử thiện nam tử, tùy sở tại xứ, nhược chư hữu tình, hoặc vi đa văn*’ (Người trai lành ấy ở bất cứ nơi

đâu, nếu các hữu tình vì muốn được đa văn), ở đây nêu vài thí dụ, hy vọng trong đời này có cơ duyên tốt có thể nghe được Phật pháp. Hoặc là ‘*tịnh tín, tịnh giới, tịnh lự*’, tịnh lự là thiền định, ‘*đó là thần thông, bát nhã, giải thoát, diệu sắc thanh, hương, vị, xúc, lợi dưỡng, danh văn, công đức, hoa quả, rừng cây, giường chiếu, nhà cửa, v.v.*’, đây là vài thí dụ, những gì người thế gian, xuất thế gian hy vọng mong cầu quá nhiều, quá nhiều. Tiếp theo là Ngài dạy chúng ta phương pháp:

Đản đương quy y, chiêm lễ, cúng dường, tán thán Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, như thị sở nguyện sở cầu tất giai thành tựu.

但當歸依。瞻禮。供養。讚歎地藏菩薩形像。如是所願所求悉皆成就。

Nên chỉ quy y, chiêm lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng thì các điều sở nguyện sở cầu như thế ắt đều thành tựu.

Đoạn này thật ra chính là ‘Tu hành đúng như lời dạy’ trong Phẩm Hạnh Nguyên, đây là câu thứ nhất trong các pháp cúng dường. Chỉ cần bạn có thể thật sự cúng dường bằng cách tu hành đúng như lời dạy thì nguyện của bạn không khi nào chẳng được toại nguyện, bạn đều có thể đạt được. Do đó nhất định phải hiểu ý nghĩa của câu này thật rõ ràng, thật thấu triệt, bốn chữ ‘quy y cúng dường’ này quan trọng nhất. Quy là quay về, từ hết thấy những sai lầm của chúng ta thật sự quay lại, quay về nghĩa là sám hối. Lúc tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi ‘*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*’, đây là thật chứ chẳng giả. Lúc bạn có cầu nhưng không ứng được, chẳng có cảm ứng là vì nguyên nhân gì? Vì chính bạn có nghiệp chướng, chỉ cần bạn sám hối, tiêu trừ nghiệp chướng thì cảm ứng sẽ hiện ra. Tôi thỉnh giáo Ngài làm sao sám trừ nghiệp chướng? Ngài dạy tôi bốn chữ ‘*hậu bất tái tạo*’ (sau không làm nữa), nghe xong tôi hiểu được. Thiện tri thức thật sự chẳng nói dối, cũng không nói vòng vo dài dòng, lời Ngài dạy vô cùng đơn giản, trọng yếu. Trong nhà Phật rất nhiều nghi thức sám hối đều chẳng cần thiết [nếu bạn hiểu được bốn chữ trên]. Khi biết bạn sai rồi, từ rày về sau không phạm lại cùng một sai lầm đó nữa, như vậy gọi là thật sự sám hối. Tôi học theo Ngài ba năm, cách Ngài dạy khác với cách dạy của các pháp sư, đại đức khác, làm cho chúng tôi cảm thấy rất hợp tình, hợp lý, hợp pháp, chẳng thể không khâm phục.

Từ đó tôi mới hiểu tự biết mình phạm lỗi thì đó là giác ngộ; chữ ‘biết’ đó chính là giác, bạn đã giác ngộ. Có thể sửa lỗi và cải chính trở lại là

tu hành, là sám hối. Cho nên nhà Phật nói về chuyện tu hành, hai chữ ‘sám hối’ đều bao gồm hết cả [chuyện tu hành], tức là không tái phạm những lỗi lầm giống vậy. Nhà Nho nói ‘bất nhị quá’ (không phạm lỗi hai lần) chẳng khác những gì nhà Phật nói, lỗi chỉ có thể phạm một lần, không thể phạm lỗi lần thứ hai, lần thứ nhất là vì bạn ngu si, sau khi hiểu xong và giác ngộ rồi không phạm lại lần thứ hai, đó là quay về, thật sự quay lại. Sau khi quay về thì đời sống chúng ta, hành vi chúng ta, xử sự đối người tiếp vật nên noi theo cái gì? Noi theo lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, đó gọi là quy y, bạn quy y Địa Tạng Bồ Tát. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói hành động trái ngược với lời dạy trong kinh này thì chúng ta chẳng có quy y, chúng ta không có nơi nương dựa. Bạn không noi theo và làm theo lời dạy của Địa Tạng Bồ Tát. Sự quy y đó là giả, có danh không thật. Mang tiếng là quy y nhưng không thật sự quy y, nói cho chư vị biết không những chẳng có lợi ích mà còn có tội lỗi nữa. Khi chưa quy y bạn phạm tội thì chỉ kết một tội; sau khi quy y, bạn đã biết rõ mà cố phạm thì bạn sẽ phạm hai tội. Đạo lý này không khó hiểu, tôi tin người có căn tánh bậc trung đều có thể hiểu rõ ràng. Cho nên người thiện là người thật sự quy y.

‘Chiêm lễ’ là tụng niệm hằng ngày, hiện nay chúng ta gọi là khóa tụng sáng tối, đây là để nhắc nhở chính mình, trong khóa tụng sáng tối bạn phải chiêm ngưỡng, lễ bái hình tượng Địa Tạng Bồ Tát. Lễ bái là cung kính, biểu lộ lòng thành kính của mình, y giáo phụng hành. Chúng ta noi theo kinh luận nào để tu hành? Chúng ta không có khả năng học thuộc lòng hết bộ kinh, thì phải trích lục những lời dạy quan trọng trong kinh ghi ra rồi học thuộc lòng, mỗi ngày phải đọc cho thuộc. Đương nhiên nếu bạn có thời giờ thì mỗi ngày đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện một lần cũng tốt, nói thật ra niệm một lần cũng chưa đủ, tại sao vậy? Không nhớ nổi. Vẫn phải chọn những lời dạy quan trọng rồi chép ra, cũng như cuốn ‘Quy Tắc Tu Học Tịnh Tông’ vậy, chúng tôi chọn từ kinh Vô Lượng Thọ và chép ra sáu mươi điều để cho dễ nhớ. Chúng ta phải làm cho bằng được mỗi điều trong sáu mươi điều này. Chúng tôi cũng chọn sáu mươi điều từ kinh Bảo Tích, từ kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo. Trong kinh này, Thế Tôn chuyên nói về đời Mạt pháp, tức là thời đại hiện nay chúng ta, những lỗi lầm mà người xuất gia chúng ta thường phạm mà chính chúng ta cũng không biết, tự mình không biết mình đã phạm sai lầm, vẫn nghĩ là mình làm đúng. Đức Phật kể ra chúng ta mới bắt chợt tỉnh ngộ, mỗi ngày đều tạo tội nghiệp mà còn cảm thấy là chính mình tu hành rất giỏi; tương lai rơi

vào ba đường ác rồi còn không biết tại sao lại đọa lạc, bạn nói có đáng thương, có đáng sợ hay không? Do đó bộ kinh này rất quan trọng.

Lời khai thị của Thế Tôn đối với người xuất gia đòi Mạt pháp, quả trách một số lỗi lầm chúng ta nên sửa đổi, chẳng phải chỉ nêu trong kinh này mà thôi. Nhưng chúng ta trích lục ra vài điều này, trước hết chúng ta phải sửa những lỗi lớn trước, sau đó mới sửa lỗi nhỏ. Nếu lỗi lớn không sửa nổi thì lỗi nhỏ sẽ không dễ gì sửa được, chẳng đạt được hiệu quả. Do đó phải thật sự tu hành y theo lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, lời dạy trong kinh cũng phải chọn ra vài chục điều, bày trước mặt chúng ta, phải làm theo hằng ngày, đó gọi là ‘cúng dường bằng cách tu hành y theo lời dạy’, đó là việc tự tu. Không những chính bạn phải y giáo phụng hành, bạn còn phải giáo hóa chúng sanh, đó là pháp Đại Thừa. Điều thiện của Bồ Tát Đại Thừa ‘*Phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa*’, phía sau còn ‘*khuyến tấn hành giả*’, cho nên tự mình làm cũng chưa đủ, còn phải khuyên người ta làm theo.

‘*Tán thán Địa Tạng Bồ Tát hình tượng*’, chữ ‘hình tượng’ này, nói cho chư vị biết chẳng phải là hình tượng do đúc nặn, tô vẽ mà có, các bạn suy nghĩ coi đây là hình tượng gì? Là hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng thị hiện trong nhân gian. Ngài dùng tâm gì khi xử sự, đãi người, tiếp vật, Ngài dùng thái độ như thế nào khi tiếp xúc với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, đó gọi là hình tượng. Lời xưng tán, giảng giải công đức của Địa Tạng Bồ Tát, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng giải kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, kinh Địa Tạng Thập Luân, kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo, đó là chuyên tán thán hình tượng Địa Tạng Bồ Tát. Cho nên mọi người đừng hiểu lầm rằng tạo một tượng Bồ Tát là tán thán, nghĩ vậy thì sai rồi. Chữ tán thán ở đây, một là vì người diễn thuyết, hai là làm gương cho người khác, bạn tu pháp môn Địa Tạng, bạn có giống Địa Tạng Bồ Tát hay không? Hình tượng của bạn có phải là hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát hay không? Đó mới gọi là tán thán thật sự. Nếu bạn có thể làm như vậy, Địa Tạng Bồ Tát trong thời kỳ Mạt pháp thay mặt Thế Tôn hoằng pháp lợi sanh, tiếp dẫn đại chúng, thì những gì bạn nguyện, bạn cầu đâu lẽ nào không thành tựu cho được? Chư vị nghĩ coi những gì bạn cầu, bạn nguyện là công đức trong tự tánh của bạn hiện tiền hay là do Phật, Bồ Tát gia trì cho bạn? Cả hai đều có, tự tánh công đức là nhân, Phật, Bồ Tát gia trì là duyên. Nếu chính mình không tu trì chân thật thì duyên của Phật, Bồ Tát chẳng thể gia trì, [các Ngài] muốn tạo tăng thượng duyên cho bạn cũng không được, chẳng giúp gì được. Nhất định tự mình phải có nhân, bạn có

nhân thật sự, sau đó Phật, Bồ Tát tạo trợ duyên cho bạn, quả sẽ thành tựu rất thuận lợi, đạo lý là như vậy. Xin xem đoạn kinh tiếp theo:

Phục nguyện Địa Tạng Bồ Tát cụ đại từ bi, vĩnh ủng hộ ngã, thì nhân u thủy mộng trung tức đắc Bồ Tát ma đánh thọ ký.

復願地藏菩薩具大慈悲。永擁護我。是人於睡夢中即得菩薩摩頂授記。

Nếu lại cầu mong Bồ Tát Địa Tạng, dâng đầy đủ lòng đại từ bi, mãi mãi ủng hộ cho mình, thì người đó trong giấc chiêm bao liền được Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho.

Chú giải chú thích rất hay ‘*quy cúng hiệp pháp*’ (quy y cúng dường đúng pháp), câu này quan trọng vô cùng, quy y cúng dường đúng pháp; ‘*cầu khẩn như tâm, có cảm Đại Sĩ mộng trung thọ ký*’ (cầu khẩn như tâm nên cảm được Đại Sĩ trong mộng thọ ký), đây là Bồ Tát tạo trợ duyên cho bạn. Nếu bạn quy y cúng dường chẳng đúng như pháp, bạn có mong cầu như thế nào đi nữa đều không được cảm ứng. Cho nên nói mong cầu đúng lý đúng pháp thì nhất định sẽ được toại nguyện, vả lại cho dù vì mình cũng là vì chúng sanh. Như tứ hoằng thệ nguyện: Nguyên đoạn phiền não, nguyên học pháp môn, nguyên thành Phật đạo, tại sao vậy? Vì chúng sanh. Nếu nói chỉ vì muốn thành tựu cho chính mình chứ chẳng dốc hết tâm lực để ủng hộ chúng sanh, thì nguyện ấy rất khó thành tựu. Vì chúng sanh và cũng vì chính mình là chẳng sai, nhưng vẫn có chướng ngại, có chướng duyên. Vì chúng sanh không vì chính mình thì nguyện đó sẽ rất thuận lợi, rất dễ được thành tựu. Nhiều khi nguyện vì chúng sanh chẳng vì chính mình không thể thành tựu là do nguyên nhân gì? Nghiệp chướng của chúng sanh rất nặng, không phải là Bồ Tát chẳng chịu giúp đỡ, nhưng nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, không chịu nghe lời dạy, họ nhất định sẽ thọ quả báo, sau khi nhận chịu quả báo mới tỉnh ngộ, đến lúc đó Phật, Bồ Tát sẽ đến cứu họ. Do đó có thể biết Phật, Bồ Tát hiện thân hay không, Phật, Bồ Tát thuyết pháp hay không, Phật, Bồ Tát dạy chúng sanh hay không đều là từ bi. Ngài không hiện thân, không thuyết pháp, không dạy chúng sanh vì duyên chưa chín muồi. Duyên này là ở bên phía của chúng sanh, chẳng ở bên Phật, Bồ Tát. Chính mình nhất định phải giữ tâm tốt, làm việc tốt, phát nguyện lành thì mới có thể cảm được Phật, Bồ Tát hiện thân thuyết pháp và đến để giúp đỡ chúng ta. Nếu tâm chúng ta không thiện, hạnh chẳng thiện thì Phật, Bồ Tát tuyệt đối sẽ chẳng đến, khi hiểu

những đạo lý này rồi mới biết tại sao có người cầu thì Phật, Bồ Tát liền hiện thân? Còn có người ngày nào cũng cầu, đã cầu hết bao nhiêu năm nhưng ngay cả bóng của Phật, Bồ Tát cũng chẳng thấy được, đạo lý là như vậy.

Nói thật ra chư Phật, Bồ Tát giảng hết thấy kinh pháp chẳng qua là nhằm giải thích rõ về những sự lý chân tướng trong vũ trụ nhân sanh, và những sự lý nhân quả chuyển biến tương tục. Những chân tướng sự thật này, những đạo lý và sự thật của việc chuyển biến đều ở trước mắt chúng ta, sáu căn chúng ta mỗi ngày tiếp xúc những cảnh giới này, giống như trong kinh có nói khi tiếp xúc chúng ta mê chứ chẳng giác, bày ngay trước mặt nhưng nhìn chẳng ra, nghe chẳng hiểu. Chư Phật, Bồ Tát thương xót chúng ta, trong những sự tướng trước mắt, các Ngài nhắc cho chúng ta tỉnh ngộ. Chư vị hãy quán sát kỹ lưỡng, suy nghĩ kỹ càng. Bạn coi kinh Hoa Nghiêm, hết thấy những kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa có phải là như vậy hay không? Nếu chúng ta có thể hiểu được thì giống như trong đại kinh có nói chư Phật Như Lai vì hết thấy chúng sanh giảng kinh thuyết pháp ‘*trần thuyết*¹, *sát thuyết*, *vô gián đoạn thuyết*’ (vì trần nói, cõi nước nói, nói không gián đoạn), đây là sự thật.

Chiều hôm qua, ông Lý hội trưởng mời tôi cùng đi thăm cụ Hồng, cụ Hồng bị bệnh rất nặng suốt mấy năm nay, cụ phát tâm hiến tặng miếng đất cho chúng tôi xây làng Di Đà, miếng đất ở Dương Thác Càng là của cụ. Lúc trước tôi có đi thăm cụ một lần, bệnh cụ đã tới thời kỳ nguy ngập, âm thanh nói chuyện của cụ rất mơ hồ, tôi ở kế bên ráng hết sức lắng nghe nhưng không hiểu cụ nói gì, cụ nói tiếng Phước Kiến, tôi hiểu tiếng Phước Kiến nhưng chẳng hiểu cụ nói gì. Thân thể cụ rất yếu, chính cụ cũng cảm thấy [mình bệnh quá nặng] sáng không bảo đảm [có sống được tới] tối hay không, cho nên cụ hiến miếng đất này để xây làng Di Đà, cụ vô cùng khẩn thiết, mỗi ngày gọi rất nhiều cú điện thoại cho ông Lý Mộc Nguyên, ông Lý Mộc Nguyên mỗi ngày đi thăm cụ Hồng ba bốn lượt, có một hôm ông đã đi tới đó bảy lượt. Hôm qua tôi đi thăm thấy cụ [so với lần trước] là hai người hoàn toàn khác hẳn, bây giờ cụ sắc mặt hồng hào, nói chuyện được rất nhiều, âm thanh rất rõ ràng, mỗi câu nói tôi đều nghe được rất rõ ràng, tôi đều hiểu được [ý cụ nói]. Tinh thần, khí sắc, thể lực đều rất tốt, nghe nói

¹ Gọi là trần thuyết vì theo cái nhìn của Phật, trong một vi trần có vô lượng vô biên cõi nước, nên kinh nói “khai đại thiên kinh quyển ư vi trần” tức là trong một vi trần đã hàm chứa vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn ý nghĩa. Sát thuyết là tất cả sự việc, tất cả pháp hữu tình hay vô tình đều bao hàm vô lượng nghĩa lý, đều thể hiện Nhất Chân nên cả cõi nước đều là thuyết pháp.

mỗi sáng cụ đều đi xuống lầu vận động, lúc trước còn ngồi xe lăn hiện nay khỏi phải ngồi xe lăn rồi, cụ có thể đi xuống lầu tập thể dục, thật là chẳng thể nghĩ bàn!

Hôm qua nghe cụ nói: “Tôi phát nguyện hiến tặng miếng đất này, hy vọng tôi có thể khỏi bệnh, tới nay quả thật đã khỏi bệnh rồi”. Chỗ ung thư ở cổ họng của cụ đã mổ xong, bác sĩ nói vết mổ ở cổ họng sau hai tháng có thể bình phục, sức khỏe sẽ hoàn toàn bình phục. Hôm qua chúng tôi đã cùng nhau bàn bạc rất nhiều chuyện, cụ tiếp đãi chúng tôi thật thân thiết. Lý Mộc Nguyên nói với tôi, lão cư sĩ Hồng đích thật là một người làm từ thiện nổi tiếng ở địa phương này, có cầu ắt ứng, ai cầu cụ giúp đỡ nhất định sẽ không thất vọng. Cư Sĩ Lâm có lần đã từng kêu gọi cụ giúp đỡ, cụ vô cùng khảng khái, hỏi cụ hiến tặng bao nhiêu tiền, cụ viết một tấm chi phiếu trống không và nói ‘quý vị cần dùng bao nhiêu thì tự ghi số tiền vào chi phiếu’. Cả đời làm việc thiện, đến giờ bị bệnh này, đây là thánh nhân (nhân duyên thánh thiện), đi đâu tìm được cơ hội nhân duyên này, cụ có thể gặp được, lại có thể khảng khái như vậy. Dựa trên giá cả hiện nay, miếng đất của cụ trị giá sáu chục triệu, lúc nói chuyện với Lý Mộc Nguyên, cụ giảm xuống còn bốn chục triệu, sau cùng bớt còn hai mươi lăm triệu, bây giờ giảm tới mười lăm triệu, vả lại còn nói với chúng tôi tương lai xây dựng làng Di Đà không đủ tiền cụ sẽ cho thêm, cụ vô cùng hoan hỷ.

Sau khi rời khỏi chỗ của cụ Hồng, chúng tôi đến thăm lão Lâm Trưởng Trần Quang Biệt, ông Biệt hiện nay cũng đang bị bệnh, mỗi ngày nghe kinh, coi băng giảng kinh, mỗi ngày coi tám tiếng đồng hồ. Trong phòng ngủ của ông có đặt một máy TV và máy hát băng video, hiện nay ông đang coi giảng ký kinh Kim Cang, vạn duyên buông xuống một lòng niệm Phật. Gần đây có mấy vị cư sĩ đều bị bệnh rất nặng, vừa phát tâm liền hết bệnh, hoàn toàn lành bệnh, đi tái khám đều trở lại bình thường, thật sự là chẳng thể nghĩ bàn. Cho nên cầu Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn bảo hộ, thật sự có thể làm được. Chỉ cần thiện tâm chẳng thoái chuyển, Bồ Tát trước sau cũng sẽ bảo hộ bạn; nếu bạn thoái tâm thì Bồ Tát liền rời khỏi. Vĩnh viễn chẳng thoái tâm, vĩnh viễn y giáo phụng hành, càng làm thì lòng tin càng kiên định, càng thanh tịnh, pháp hỷ sung mãn, càng làm càng hoan hỷ, chư Phật, Bồ Tát làm sao không hộ niệm cho được! Chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, thiên long thiện thần sẽ ủng hộ, đây là đạo lý nhất định. Cho nên những chuyện này đều bắt đầu từ sự chân tu của chính mình. Sự cầu nguyện này là của Đại Thừa Bồ Tát, cầu Địa Tạng Bồ Tát đại từ đại bi vĩnh viễn bảo hộ; Bồ Tát đáp ứng thì sẽ hiện trong mộng của bạn, trong mộng bạn thấy Bồ Tát xoa đầu thọ ký. Trong bộ chú giải, [ngài Thanh Liên]

giảng câu cuối cùng là *‘Nhược phi tín lực kiên cố, an hữu như thị thoại tướng’* (nếu không có lòng tin vững chắc thì làm sao có tướng tốt lành như vậy), tướng lành hy hữu này đều nhờ lòng tinh thanh tịnh kiên cố mà có. Chúng ta đọc xong phải nên học theo. Xem tiếp đoạn thứ sáu, *‘phát hiện sanh trí huệ’* (sanh trí huệ trong đời này), nói thật ra chuyện này có quan hệ quá lớn đối với chúng ta. Chúng ta nghiên cứu kinh điển, học Giáo mà trí huệ chưa mở mang, đoạn này dạy chúng ta phương pháp mở mang trí huệ.

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế.

復次觀世音菩薩。若未來世。

Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai.

Câu này nói về chúng ta ngày nay, nói cách khác đều là dạy chính chúng ta, chẳng phải dạy người khác.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân.

善男子善女人。

Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào.

Chú ý chữ ‘thiện’ này, Tịnh Nghiệp Tam Phước quan trọng lắm, đó là *‘tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật’*. Học Phật pháp phải bắt đầu từ đâu? ‘Tam Phước’ là cơ sở, nếu bỏ sót, lơ là chuyện này, chẳng sót sáng mong cầu thì cả đời bạn không thể thành tựu. Giống như xây nhà, trừ phi bạn dựng túp lều tranh thì còn được, nếu bạn muốn xây lầu cao thì tuyệt đối không thành, tại sao vậy? Vì bạn chẳng xây nền móng, Tam Phước là nền móng, là cơ sở. Cơ sở của bạn xây vững chắc thì căn lầu của bạn mới có thể xây cao. Ngày nay người ta xây những nhà cao cả mấy chục tầng, trên một trăm tầng, nền móng ấy phải xây cho thật vững chắc. Tam Phước chính là cơ sở cho việc thành Phật. Chỉ có câu thứ nhất là cơ sở của phước báo nhân thiên, chẳng thoát ra khỏi lục đạo, thiện nhân thiện quả phước báo trong lục đạo bạn chắc chắn sẽ hưởng được vì bạn có cơ sở này, có thể nói là bạn sẽ không đọa ba đường ác, đời đời kiếp kiếp đều hưởng phước báo nhân thiên. Nếu phước thứ hai trong Tam Phước bạn tu được rất sót sáng, rất cứng cáp thì quả báo của bạn ở trong Tứ Thánh pháp giới, Tứ Thánh pháp giới trong thập pháp giới gồm có: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và quả vị Phật trong thập pháp giới, bạn sẽ được phước báo này. Bạn

có đủ phước báo của Bồ Tát Đại Thừa thì bạn mới có thể siêu việt thập pháp giới, hưởng phước báo của Nhất Chân pháp giới. Nếu chúng ta không sốt sắng tu tập cơ sở này thì chúng ta sẽ không đạt được những công đức lợi ích thù thắng trong Phật pháp. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định phải hiểu rõ.

Xin xem kinh văn, Khoa Chú quyển Hạ, trang bảy mươi, kinh văn trong đoạn hai:

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Đại Thừa kinh điển thâm sanh trân trọng, phát bất tư nghị tâm, dục đọc dục tụng, tưng ngộ minh sư giáo thị lệnh thực, toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt bất năng độc tụng, thị thiện nam tử đẳng hữu túc nghiệp chướng vị đắc tiêu trừ cố, ư Đại Thừa kinh điển vô độc tụng tánh.

復次觀世音菩薩。若未來世善男子善女人。於大乘經典深生珍重。發不思議心。欲讀欲誦。縱遇明師教視令熟。旋得旋忘。動經年月不能讀誦。是善男子等有宿業障未得銷除。故於大乘經典無讀誦性。

Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam thiện nữ nào đối với kinh điển Đại Thừa sanh lòng trân trọng thâm sâu, phát tâm không nghĩ bàn muốn đọc, muốn tụng, dầu gặp được bậc minh sư dạy bảo cho thành thực, song đọc rồi lại quên, trải đến cả tháng, cả năm vẫn không đọc tụng được; những kẻ thiện nam này vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên đối với kinh điển Đại Thừa không có tánh đọc tụng.

Câu này dạy chúng ta phương pháp cầu trí huệ. Vì nếu không có trí huệ, muốn tu học Đại Thừa không những chẳng thể khai ngộ, ngay cả kinh văn cũng chẳng thuộc. Trong thời đại chúng ta, những người trung niên trở lên học Phật thường gặp phải sự khó khăn này. Người trẻ tuổi học Phật vẫn là thiểu số, họ phải là người đời trước có thiện căn sâu dày thì lúc còn trẻ mới có thể tiếp xúc [tới Phật pháp]. Tôi có cơ hội tiếp xúc Phật pháp lúc hai mươi sáu tuổi, lúc đó tôi biết đã quá trễ, gặp được Phật pháp quá trễ rồi, lúc trẻ tuổi, trong thời gian tốt nhất [để học Phật] tôi chẳng có duyên phận [gặp được Phật pháp], đến lúc có thể hiểu sự việc, có thể giác ngộ thì tuổi đã cao, đọc tụng tương đối khó khăn. May là đời trước còn có một chút

thiện căn, trong thế gian còn chưa bị mê hoặc, khi gặp được kinh điển Đại Thừa tôi vô cùng hoan hỷ, thích thú nghiên cứu, đọc tụng, có thể hiểu sâu nghĩa thú. *‘Túng ngộ minh sư’* (Dù gặp minh sư), câu này rất khó thực hiện. ‘Minh sư’ là người đã từng trải qua, có tu có chứng, [ngày nay chúng ta] đi đâu tìm được minh sư như vậy? Cổ đại đức thế gian và xuất thế gian thường nói *‘thiện tri thức có thể gặp chứ không thể cầu’*, có thể gặp được là nhờ thiện căn, nhân duyên đời trước, nếu đời trước không có thiện căn, phước đức, nhân duyên thì bạn làm sao gặp được? Thiện căn phước đức mỏng, gặp rồi nhưng không chịu tin, không chịu tiếp nhận lời dạy, cho dù tiếp nhận nhưng chỉ tiếp nhận bề ngoài, còn bên trong thì trái nghịch, cho nên người đó sẽ không thể thành tựu.

Tiên sinh Phương Đông Mỹ ở Đài Loan dạy học, đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam vô cùng nhiệt tâm dạy người ta, nhưng có mấy ai chịu nghe lời? Có mấy ai chịu y giáo phụng hành? Các Ngài mỗi ngày dạy học, mỗi ngày đều khuyên học trò, khổ nổi người học bên ngoài thì vâng lời, còn bên trong thì chống trái. Tuy vậy, người dạy cũng không nản chí, đây là đại từ đại bi. Tuy bạn không vâng lời, chỉ cần bạn chịu đến nghe, không làm cũng không sao, các Ngài gieo hạt giống thiện căn cho bạn. Biết đời sau kiếp sau, hoặc đời sau kiếp sau nữa, một khi gặp duyên trở lại thì hạt giống thiện căn của bạn sẽ khởi lên. Biết rõ họ làm không nổi, chỉ cần họ chịu đến nghe thì các Ngài đều dạy. Nếu bạn nghe hiểu rồi, hiện nay có thể làm được thì hiện nay được lợi ích. Những người như vậy vẫn là thiểu số. Thầy Lý ở Đài Trung giảng kinh thuyết pháp ba mươi tám năm, người nghe thầy giảng kinh thuyết pháp, tôi phỏng đoán rất dè dặt cũng phải vượt hơn năm trăm ngàn người, người y giáo phụng hành vãng sanh Tịnh Độ có chừng năm trăm người, chư vị nghĩ coi trong năm trăm ngàn người chỉ có năm trăm người vãng sanh, những người còn lại chỉ trông thiện căn mà thôi. Do đó lão nhân gia thường nói ‘trong một vạn người hiếm có được vài người vãng sanh’, vấn đề là bạn nghe xong có hiểu hay không? Có phát tâm sốt sắng thực hành hay không? Nhất định phải có thể tin, có thể hiểu, có thể nguyện, có thể hành thì bạn mới được lợi ích. Cho nên điều kiện đầu tiên cho sự học Phật là gặp được thầy tốt, đây là điều kiện then chốt quyết định sự tu học cả đời của mình sẽ thành công hay thất bại.

Thầy giáo dạy chúng ta *‘giáo thị lĩnh thực’* (dạy xem cho thuộc), trong kinh văn không có nói ‘giáo niệm’ (dạy niệm), chẳng có nói ‘giáo thính’ (dạy nghe), Ngài dùng chữ ‘dạy xem’ là có ý nghĩa gì? Chúng ta phải chú ý tới những chữ này, những chữ này vô cùng quan trọng! ‘Thị’ (xem, nhìn) nghĩa là ‘quán’, ‘quán’ là thuộc về Huệ. Đức Phật dạy cương

lãnh cho người dụng công tu hành là dạy ‘quán’, dạy bạn quán sát, dạy bạn quán chiếu. Quán sát là bước đầu dành cho người mới học; từ quán sát nâng lên thành quán chiếu, chỉ dùng ‘quán’, dùng ‘chiếu’, chứ không dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức để quán chiếu thì không được; nhưng nói thật ra quán chiếu cũng chưa lìa khỏi tâm ý thức, thật sự lìa khỏi tâm ý thức người sơ học chúng ta chẳng làm nổi. Cho nên người sơ học chúng ta chỉ quán sát, quán chiếu, y giáo phụng hành. So sánh những lý luận, phương pháp, cảnh giới mà đức Phật dạy trong kinh điển với đời sống hiện thực của chúng ta, trong quá trình đó [thực tập] quán sát coi chân tướng sự thật có tương ứng với lời dạy của Phật hay không? Phải bắt đầu từ đâu? Trước hết hãy quán sát nhân quả, bạn quán sát ‘làm việc thiện’ có được quả báo thiện hay không? Quán sát ‘làm việc ác’ có phải sẽ được quả báo ác hay không? Hãy bắt đầu quán sát từ những việc đơn giản, rõ ràng nhất. Sau đó quán sát những việc chi tiết hơn, dần dần khế nhập vào việc tinh tế hơn, từ đó bạn sẽ mở mang trí huệ, cho nên chẳng dùng ‘nghe’, chẳng dùng ‘niệm’. Thiền tông nhập môn bắt đầu từ quán chiếu, công phu dần dần sâu dày thì tiến đến ‘chiếu trụ’. Chiếu trụ nghĩa là đạt được Định, từ đó nâng cao lên là ‘chiếu kiến’. Tâm Kinh nói về công phu của Quán Thế Âm Bồ Tát *‘Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không’*. Hôm qua nói với chư vị về đoạn chót ‘chiếu kiến ngũ uẩn giai không’, biết được trạng thái hiện thực trước mắt của chúng ta, đích thực là như mộng, huyễn, bọt, bóng, như kinh Bát Nhã dạy *‘Nhất thiết pháp vô sở hữu, bất khả đắc’* (Hết thấy pháp không có sở hữu, chẳng có được), đó là chiếu kiến. Cảnh giới này siêu việt thập pháp giới, trong thập pháp giới vẫn còn ‘năng và sở’, chiếu kiến ngũ uẩn giai không thì ‘năng và sở’ đều mất hết, đó chính là Nhất Chân pháp giới hiện tiền.

Thầy giáo dạy chúng ta như vậy, nói thật ra chúng ta vừa nghe rồi liền quên, *‘toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt, bất năng độc tụng’* (phút chốc được, phút chốc mất, trải qua năm tháng chẳng thể đọc tụng). Chúng ta vẫn tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, chẳng thể khắc phục phiền não tập khí của mình, do đó trong kinh giáo không thể khai ngộ, đây là điều chúng ta nên phản tỉnh, kiểm thảo, thì chúng ta mới có thể tìm ra lỗi lầm của mình, mới biết nghiệp chướng của mình nặng bao nhiêu. Tự mình phải khẳng định là nghiệp chướng của mình nặng nề, có vậy thì bạn mới có thể khởi ý niệm tiêu nghiệp chướng, không tiêu trừ nghiệp chướng thì không được, nếu không tiêu trừ thì sẽ tiếp tục làm chuyện luân hồi trong sáu nẻo. Chư vị phải biết, khi luân hồi thì chúng ta sẽ quên hết những gì chúng ta học được trong đời này, làm sao biết được? Đời trước

chúng ta đã từng học Phật pháp rồi, đời này lúc chưa tiếp xúc với Phật pháp không phải đã quên ráo trôi rồi sao? Bị cái mê khi cách ăm (nghĩa là bị mê khi chuyển sanh sang đời khác). Đời sau phải học lại từ đầu, đời sau có cơ hội gặp được minh sư hay không? Rất khó nói, chắc chắn không phải đời nào bạn cũng may mắn gặp được, chẳng có chuyện may mắn như vậy, bài kệ khai kinh nói *‘Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được’*, lời này là thật. Cho nên nếu đời này không thể thành tựu, một khi mất thân người, tuyệt đối không thể nói là đời sau bạn sẽ gặp được, rất có thể là bạn sẽ bị ngăn cách hết mấy chục đời, mấy trăm đời, cho đến không biết bao nhiêu kiếp sau mới có cơ duyên gặp lại. Đây là nói về việc thoái chuyển, thời gian thoái chuyển này quá dài! Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu cho thật rành rẽ. Sau đó mới biết cơ duyên này hy hữu khó gặp, gặp rồi thì nhất định phải nắm chắc, tuyệt đối không thể thả lỏng, có gian khổ tới đâu cũng phải chịu đựng, cũng phải thành tựu ngay trong đời này, vậy mới là người thông minh, mới là người thật sự giác ngộ, là người thật sự có trí huệ.

Nói thật ra, đức Phật nói hạng người này rất nhiều, đại đa số những người học Phật đều là hạng người này. Những thiện nam tử này có nghiệp chướng từ đời trước, nghiệp chướng chưa tiêu trừ. Phía trước đã nói cho chư vị biết phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng, ‘quy y cúng dường’, cúng dường là y giáo tu hành, cúng dường thì sẽ tiêu trừ được. Phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng có hiệu quả nhất, nhanh chóng nhất là nhất tâm niệm Phật. Thân tâm thể giới, thể pháp, Phật pháp thấy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật, khuyên người niệm Phật, phương pháp tiêu nghiệp chướng này nhanh chóng hơn bất cứ phương pháp nào khác. Bạn có thể đạt được Niệm Phật Tam Muội, Niệm Phật Tam Muội chính là thiên định, bạn có thể chứng được Lý Nhất Tâm Bất Loạn, trong Giáo Hạ gọi là Đại Khai Viên Giải, trong một đời này có thể làm được, người có nghiệp chướng cực nặng cũng có thể làm được. Đây chính là điều mà ngài Thiện Đạo nói *‘gặp duyên chẳng giống nhau’*, người có nghiệp chướng nặng hơn nữa cũng có thể làm được. Khi bạn đạt được Niệm Phật Tam Muội thì trí huệ sẽ mở mang, bạn có thể hoằng pháp lợi sanh hay không? Không nhất định. Tại sao vậy? Phải coi pháp duyên, tuy bạn đã khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh nếu bạn không có pháp duyên, tuy bạn có thể giảng rất hay, nhưng người ta sẽ không nghe. Đến lúc đó thì phải làm sao? Hơn phân nửa là vãng sanh tới thế giới Cực Lạc.

Do đó người thành tựu [đạo nghiệp] trú hay không trú ở thế gian này chẳng phải là chuyện của chính bản thân họ, chẳng có quan hệ gì đối với

nghiệp báo của chính họ. Trú hay không trú ở thế gian đều coi pháp duyên, nếu có duyên thì trú vài năm, nếu không duyên thì lập tức vãng sanh. Người thành tựu vãng sanh sẽ nhất định không có bệnh khổ, nhất định sẽ tự tại vãng sanh, nhưng họ thị hiện không nhất định đều giống nhau. Cũng có người thị hiện sanh bệnh, cũng có người thị hiện rất khổ, tại sao vậy? Vì muốn giác ngộ hết thấy chúng sanh, làm cho người ta nhìn thấy tướng trạng đó có thể khởi tâm cảnh giác. Thị hiện cũng chẳng phải ý tứ của người đó, [họ sẽ] coi duyên của chúng sanh, nên thị hiện như thế nào thì họ sẽ thị hiện như vậy, đúng như câu nói ‘*tùy loại hóa sanh, tùy cơ thuyết pháp*’, đâu có nhất định phải như thế nào? Nhưng có một nguyên tắc, bất luận là thị hiện như thế nào thì nhất định phải đem lại lợi ích cho chúng sanh, khi có người nhìn thấy, có người nghe đến thì họ nhất định sẽ tỉnh ngộ.

Cho nên việc tiêu nghiệp chướng rất quan trọng, thông thường chúng ta thường dùng phương pháp đọc kinh để tiêu nghiệp chướng, đọc tới tương ứng thì sẽ tiêu nghiệp chướng, niệm Phật niệm tới tương ứng sẽ tiêu nghiệp chướng. Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, khi khởi tâm động niệm đều đem lợi ích lại cho xã hội, cho chúng sanh thì cũng tiêu nghiệp chướng. Tuyệt đối đừng khởi một niệm mong cầu lợi ích cho mình, chớ vì nên biết, lợi ích cho mình là tạo nghiệp, là tăng thêm nghiệp chướng của mình. Rất nhiều đồng tu không thể tiêu nghiệp chướng, cho dù làm việc thiện, hạnh thiện, làm công việc từ thiện giúp đỡ người khác, nhưng họ vẫn còn ‘cái Ta’, nên nghiệp chướng của họ tiêu không nổi, họ vẫn phải chịu quả báo. Ngày nay chúng ta thật may mắn đã biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này nên nhất định phải buông bỏ cái Ta đi, hết thấy đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì hình tượng tốt đẹp cho Phật pháp, vì Phật pháp trụ thế lâu dài; nếu chúng ta có thể luôn giữ tâm này, thường tu hạnh này thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ nhanh chóng. Xin xem kinh văn:

Như thị chi nhân văn Địa Tạng Bồ Tát danh, kiến Địa Tạng Bồ Tát tượng, cụ dĩ bốn tâm cung kính trần bạch, cánh dĩ hương hoa, y phục, ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ cúng dường Bồ Tát, dĩ tịnh thủy nhất trần, kinh nhất nhật nhất dạ, an Bồ Tát tiền, nhiên hậu hiệp chưởng thỉnh phục. Hồi thủ hướng nam lâm nhập khẩu thời, chí tâm trình trọng phục thủy ký tất, thận ngũ tân, tửu nhục, tà dâm, vọng ngữ cập chư sát hại, nhất thất nhất hoặc tam thất nhật.

如是之人聞地藏菩薩名。見地藏菩薩像。具以本心恭敬陳白。更以香華。衣服。飲食。一切玩具供養菩薩。以淨水

一盞。經一日一夜。安菩薩前。然後合掌請服。迴首向南臨入口時。至心鄭重服水既畢。慎五辛。酒肉。邪淫。妄語及諸殺害。一七日或三七日。

Những hạng người này, khi nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát cùng thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, thì nên đem hết bốn tâm mà cung kính bày tỏ; rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn thức uống, cùng tất cả đồ trân ngoạn² cúng dường Bồ Tát. Lại đem một chén nước trong đặt trước Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó chấp tay thỉnh để uống, mặt dạy về hướng Nam; khi nước sắp vào miệng phải chí tâm tịnh trọng. Uống nước xong, phải kiêng cử ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày.

Đoạn này dạy chúng ta phương pháp tu hành để mở mang trí huệ. Chúng ta gặp thầy giỏi, gặp bạn lành, gặp hoàn cảnh tu học tốt, nếu trí huệ không mở mang thì sẽ rất uổng phí, vô cùng đáng tiếc. Làm sao mở mang trí huệ? Phương pháp đức Thế Tôn dạy chúng ta rất hay. Người mong cầu mở mang trí huệ này ‘nghe danh hiệu Địa tạng Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát’, nghe danh thấy tượng; chúng ta phải ghi nhớ hai chữ ‘nghe, thấy’ ở đây là tam huệ ‘văn, tư, tu’ của Bồ Tát, một là ba, ba là một, như vậy mới có thể tương ứng. Duyên ban đầu là nghe đến danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, đương nhiên nghe danh hiệu này thì bạn nhất định phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp của danh hiệu, nếu bạn không hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp thì bạn nghe cũng như không nghe. Địa là tâm địa, Tạng là trí huệ, trí huệ Bát Nhã, đức năng vốn sẵn có trong chân tâm bản tánh của chúng ta, đây là hàm ý sâu xa trong danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát.

Nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, tượng này có thể là tượng điêu khắc hoặc tượng vẽ, liên nghĩ tới hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, nghĩ tới hết thấy những việc Ngài làm khi Ngài thị hiện ở nhân gian chúng ta. Việc Ngài làm nhằm thể hiện những lời dạy trong kinh này. Những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán, Ngài đều đã thực hiện được; nếu Ngài chẳng làm được thì đức Phật làm sao khen ngợi Ngài? Cho nên chúng ta nghe danh hiệu, thấy hình tượng, biết trí huệ đức năng vốn có trong tự tánh

² Sở dĩ gọi là “ngoạn cụ” vì chúng thường dùng để trưng bày, nhìn ngắm cho sướng mắt, sướng lòng, khoan khoái, di dưỡng tinh thần, chứ nhiều khi không có giá trị thực dụng nào hết, cũng như chẳng dùng để làm gì được. Nói cách khác là để thưởng ngoạn, như khánh, tranh cổ, bút cổ, lư, đỉnh, ấn, quạt, vòng, nghiên, lộc bình, tượng, đá có hình dáng lạ, ngọc, những món đồ chạm trổ điêu khắc tinh tế, hoặc thô ráp nhưng độc đáo v.v...

chắc chắn là giống như hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, nên mới có thể khai phát kho tàng trong tâm địa chúng ta, khi đó chúng ta sẽ mở mang trí huệ, nghiệp chướng sẽ tiêu trừ. Nếu không thể bắt chước theo Địa Tạng Bồ Tát thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ chẳng tiêu nổi, đây là đạo lý thật sự.

Ở đây nói ở trước hình tượng Phật, Bồ Tát cầu sám hối, ‘*cụ dĩ bốn tâm*’ (dùng bốn tâm), bốn tâm là chân tâm, thành tâm thành ý cầu sám hối. Trong chú giải chẳng chú thích nhiều, nhưng ý nghĩa rất sâu, ‘*văn danh kiến tượng, trần bạch bốn tâm giả, dĩ Địa Tạng chi danh, tụng trí huệ nhi sanh. Nhi đại sĩ chi tượng do công đức nhi lập*’ (Nghe danh hiệu, thấy hình tượng, bạch rõ điều trong tâm ta mong cầu. Do vì danh hiệu Địa Tạng sanh từ trí huệ, hình tượng của Đại Sĩ do công đức mà thành), chúng ta phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp này. ‘*Cố xưng danh cúng tượng, tức phát huệ tánh, nhiên tu cung kính, thì năng cảm động, dĩ thành năng động vật*’ (cho nên xưng niệm danh hiệu, cúng dường hình tượng thì huệ tánh sẽ phát sanh, nhưng cần phải cung kính thì mới có thể cảm động, bởi lẽ, lòng thành có thể cảm được muôn vật), ‘động’ là cảm động, ‘vật’ là chỉ hết thảy hữu tình chúng sanh, bao gồm chư Phật, Bồ Tát, bạn đều có thể cảm động. ‘*Bất thành vị hữu năng động giả dã*’ (Chẳng thành kính chẳng có khả năng cảm động vậy), tâm địa của bạn không chân thành thì bạn không thể cảm động. Đặc biệt là đối với Phật, Bồ Tát, hết thảy thiện thần, người thiện, vật thiện thì phải dùng tâm chân thành để cảm động. Nếu bạn không chân thành thì cũng có cảm, cảm những gì? Yêu ma quỷ quái, tâm yêu ma quỷ quái không chân thành, tâm họ đều tà vạy, cong vạy, do đó có tâm sát hại chiêu cảm chuyện gì? Chiêu cảm La Sát; tâm sân khuể chiêu cảm Tu La, tâm tham lam bòn xén chiêu cảm ngạ quỷ, [khởi những tâm này] thì bạn sẽ cảm ứng với những thứ này. Nếu bạn muốn cảm ứng với chư Phật, Bồ Tát, cảm ứng với thiên địa thiện thần thì phải dùng tâm chân thành, điểm này vô cùng quan trọng!

Sau khi chí tâm sám hối, còn phải tu cúng dường, cúng dường là tiêu biểu cho lòng thành kính, chúng ta gặp mặt người ta phải tặng một chút lễ vật, biểu hiện mình kính trọng người ta. Nếu không chuẩn bị lễ vật, bên mình có vật gì có thể tặng cho họ làm vật kỷ niệm, kết duyên cũng phải tặng cho họ. Hôm qua cư sĩ Lý đến tìm tôi, chúng tôi đi thăm lão cư sĩ Hồng, tôi đem theo một xâu chuỗi để kết duyên với cụ. Nhưng sau đó lại muốn đi thăm hội trưởng cũ của Cư Sĩ Lâm là lão cư sĩ Trần Quang Biệt, chúng tôi trước đó không có chuẩn bị lễ vật, nên tôi tặng cho ông xâu chuỗi tôi đeo trên mình, biểu thị lòng kính trọng. Do đó ở trước Phật, Bồ Tát chúng ta biểu lộ lòng thành kính của mình thì phải tu pháp cúng dường.

‘Cánh dĩ hương, hoa, y phục, ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ, cúng dường Bồ Tát’ (Dùng hương, hoa, y phục, thức ăn, hết thấy đồ trên ngoạn cúng dường Bồ Tát). Trước kia có người đọc kinh Địa Tạng, đọc tới đoạn cúng dường ‘hương, hoa, y phục, ẩm thực’, không thắc mắc gì hết, nhưng lại thắc mắc cúng dường ‘đồ trên ngoạn’ cho Bồ Tát là có ý nghĩa gì? Chú giải ghi rất rõ ràng: Đồ trên ngoạn tượng trưng ‘du hý thần thông’, do đó đồ trên ngoạn có thể dùng để cúng Phật hay không? Có thể dùng để cúng, đồ trên ngoạn tượng trưng cho du hý thần thông, ‘đồ trên ngoạn’ tiêu biểu ý này. Chủ yếu là mượn nghi thức này để tỏ rõ lòng thành kính của mình.

Sự tiêu biểu pháp ở đây rất hay, lời lẽ ngắn gọn nhưng ý nghĩa đầy đủ *‘giả vật tượng ý, tạ sự hiển tâm’* (mượn vật để sáng tỏ ý, mượn sự để tỏ rõ tâm), cúng dường [vật dụng] trước Phật, Bồ Tát là có ý nghĩa này. *‘Hương thủ thanh viên tiêm thông’* (Hương nhằm ngụ ý thanh khiết, ngậm thông đến tận nơi xa), hương là thanh hương ở xa cũng ngửi được; *‘Hoa biểu viên mãn duyệt trạch’* (Hoa biểu thị sự sung sướng tràn đầy viên mãn) chẳng có ai không thích hoa, hoa tiêu biểu vui thích, hoàn toàn dùng tượng trưng bên ngoài để nói; *‘y phục kiến tịch nhãn bất xả’* (y phục tiêu biểu nhãn nhục, vắng lặng); *‘ẩm thực hiển huệ mạng thường tồn’* (thức ăn biểu thị huệ mạng thường tồn tại lâu dài) tiêu biểu ý này; *‘ngoạn cụ chương du hý thần thông’* (đồ trên ngoạn tiêu biểu du hý thần thông), ở đây chỉ nêu vài thí dụ. Phía trước chúng tôi đã nói, hương tiêu biểu Tín, tiêu biểu Giới Định, tiêu biểu Ngũ Phần Pháp Thân, đều có ý thanh hương bay xa. Hoa tiêu biểu Lục Độ. Cúng thức ăn trước Phật, Bồ Tát, các Ngài đâu có cần thức ăn, cúng thức ăn có ý nghĩa huệ mạng thường tồn, vì chúng ta cần có thức ăn mới tồn tại, mới có thể duy trì mạng sống, ở đây tiêu biểu huệ mạng. Đây là nghi quỹ chí tâm sám hối, tu thành kính.

Tiếp theo *‘dĩ tịnh thủy nhất trản’* (dùng một chén nước trong) cúng trước Phật, Bồ Tát, cúng bao lâu? ‘Một ngày một đêm’. *‘Sau đó chấp tay thỉnh uống’*, cúng một ngày một đêm xong bạn uống nước này. *‘Quay đầu về hướng nam’*, Địa Tạng Bồ Tát ngồi ở phía Nam. *‘Khi uống vào miệng, chí tâm trịnh trọng’*, ý nghĩa ghi trong chú giải rất rõ ràng. *‘Dụng tịnh thủy giả, ngẫu duyên phát huệ’* (Dùng nước trong này mượn duyên phát huệ), cúng một chén nước trong này, nhất định phải hiểu, tâm phải thanh tịnh giống nước, tâm phải bình đẳng giống nước vậy, tâm thanh tịnh bình đẳng sẽ mở mang trí huệ. Cúng chén nước này xong đừng đem đồ, bạn phải uống hết. Do đó cúng nước tốt nhất là cúng nước gì? Cúng nước sôi để nguội, [cúng xong] bạn có thể uống. Nước bạn cúng xong có thể uống, tiêu biểu mình tiếp nhận, mình sốt sắng học tập, tiêu biểu ý nghĩa này. Chẳng

phải mỗi ngày đổi chén nước cúng này rồi đem đổ. Những việc này trong đời sống hằng ngày đều coi bạn dụng tâm ra sao, trên sự tướng có thể thấy bạn dùng tâm gì? Tâm này phải ‘chí tâm trịnh trọng’. Chú giải chỗ này rất hay, ‘*trí giả nhạo thủy*’ (kẻ trí thích nước), *nhân giả nhạo sơn*, *trí giả nhạo thủy* (kẻ nhân thích núi, kẻ trí thích nước) nước có công năng rửa sạch ô nhiễm, dùng nước để tiêu biểu ý này. Tham sân si là ô nhiễm, kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta ‘*tẩy tâm dịch hạnh*’ (rửa tâm, sửa đổi hành vi). Dùng phương pháp gì để rửa tâm? Dùng tịnh thủy, dùng nước thanh tịnh, bình đẳng để rửa tâm chúng ta; sửa đổi những hành vi sai trái của chúng ta gọi là dịch hạnh.

Chú giải lại nói ‘*dĩ thanh trị trước, dĩ chánh trị tà, chúng tà đoạn tuyệt, tri thủy vi chân*’ (dùng thanh tịnh đối trị ô trước, dùng chánh đối trị tà, dứt hết thấy tà, [do vậy] biết nước tiêu biểu cho sự chân thật), tiêu biểu ý nghĩa này. Do đó bạn phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp, chẳng phải nói bạn mỗi ngày uống nước này bèn mở mang trí huệ, bạn hãy thử uống suốt ba tháng coi có mở mang trí huệ hay không? Vẫn là không mở mang trí huệ. Vì bên ngoài là tướng, tiêu biểu tướng, trong ngoài nhất như thì bạn sẽ mở mang trí huệ. Mỗi ngày bạn cúng nước, mỗi ngày uống nước này, mỗi lần nhìn thấy liền khởi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, nhất định phải đem những chỗ bất bình trong tâm bạn làm cho nó bình tịnh, rửa sạch những ô nhiễm trong tâm cho nó trở thành thanh tịnh, được vậy thì trí huệ của bạn mới mở mang; trong ngoài nhất như mới có thể khởi tác dụng. Mỗi ngày uống nước nhưng vẫn tham, sân, si, mạn, vẫn còn tự tư tự lợi, thì trí huệ làm sao mở mang được? Nghiệp chướng của bạn làm sao tiêu trừ nổi? Nhất định phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp. Nếu hiểu được ý nghĩa tiêu biểu pháp thì tôi không uống nước này được không? Đương nhiên là được, chẳng phải là không được. Tại sao phải uống nước này? Trịnh trọng. Dùng sự tướng này để biểu lộ sự thành kính của bạn, là có ý nghĩa như vậy.

Lúc tu pháp này phải ‘*thận ngũ tân, tưu, nhục, tà dâm, vọng ngữ, cập chư sát hại*’ (cữ năm món hăng nồng, rượu, thịt, tà dâm, nói dối, và những sự giết hại); nói cách khác nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Không những tu thập thiện nghiệp mà phải còn đoạn ngũ tân. Chư vị nên biết ngũ tân là những loại thuộc rau cải, gọi là huân, chữ huân (葷) phía trên có bộ thảo, ăn thịt không gọi là ăn huân, vậy là sai lầm; thịt gọi là ‘tinh’, huân tinh. Huân vẫn là rau cải, tinh (腥) mới là loại thức ăn có thịt, hiện nay có nhiều người nói ăn thịt là ăn huân, vậy là sai rồi. Ngũ tân là chỉ những loại rau cải, trong chú giải có ghi thông, cửu thái, toán (hành, họ,

tỏi), Ngài chỉ ghi ba thứ. Ngũ tân là năm thứ, huân tân. Chữ tinh (腥) có bộ nhục (肉) ở bên trái, và chữ tinh (星: tinh tú) bên phải, “tinh” (tanh tươi) nghĩa là thức ăn có thịt. Ở đây huân tân chỉ thực vật, nghĩa là gì? ‘Huân’ là những thứ có mùi hăng, hôi nồng, ‘tân’ nghĩa là cay, cay nhưng không hôi thì có thể ăn. Ngũ tân, đồng tu học Phật chúng ta đều biết hành, tỏi, hẹ, kiêu đầu, kiêu đầu là tiểu toán (kiệu), trong kinh có ghi một loại gọi là hưng cừ, lúc trước Trung Quốc chẳng có, hiện nay chúng ta biết là dương thông (hành tây), dương thông lúc trước ở Trung Quốc chẳng có. Tánh chất của năm loại này đều giống nhau, kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng. Tu thập thiện pháp một cách nghiêm túc thì năm thứ này không được ăn, trong vòng một tuần hoặc ba tuần, đây là phương pháp tu hành đức Phật dạy cho chúng ta.

Nói một thất và ba thất (một tuần và ba tuần) là đặt ra thời hạn để cầu chứng, hy vọng trong thời gian này có thể được cảm ứng, nếu nghiệp chướng rất nặng, ba thất cũng chưa đủ, chúng tôi đã từng gặp [những người như vậy]. Thông thường thì ba tháng có thể được kết quả, sáu tháng thì hiệu quả rõ ràng hơn, vô cùng rõ ràng. Đây là sự thật chẳng giả. Người lớn tuổi cũng có thể khôi phục trí nhớ, đọc xong cũng có thể nhớ lâu không quên, thông thường thì ba, bốn ngày, một tuần cũng không quên, còn thời gian dài hơn đương nhiên sẽ quên, những gì đọc xong trong vòng một tuần không quên, có thể làm đến mức này. Sau cùng có mấy câu, trang bảy mươi bốn hàng thứ hai trong chú giải, câu cuối ‘*đản trừ hồ nghi bất tín, cập bất chí thành giả*’ (chỉ trừ những người nghi ngờ, không tin, và những kẻ không chí thành), bạn không tin phương pháp tu này, không thể chí thành mà tu thì rất khó được cảm ứng. Nếu bạn tin sâu không nghi, dùng tâm chân thành cung kính để tu thì chắc chắn sẽ được cảm ứng. Đoạn sau nói về quả báo sẽ được:

Thị thiện nam tử thiện nữ nhân ư thùy mộng trung, cụ kiến Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, ư thị nhân xứ thọ quán đảnh thủy, kỳ nhân mộng giác tức hoạch thông minh, ứng thị kinh điển nhất lịch nhĩ căn, tức đương vĩnh ký cánh bất vong thất nhất cú nhất kệ.

是善男子善女人於睡夢中。具見地藏菩薩現無邊身。於是人處授灌頂水。其人夢覺即獲聰明。應是經典一歷耳根。即當永記更不忘失一句一偈。

Những người thiện nam thiện nữ này, trong giấc chiêm bao sẽ thấy Bồ Tát Địa Tạng hiện thân vô biên đến chỗ họ ở mà rưới nước quán đảnh cho. Những người này thức dậy liền được thông minh, các kinh điển một phen lọt vào nhĩ căn thì liền nhớ mãi, không còn quên một câu kinh hay một bài kệ nữa!

Đây là những gì bạn mong cầu đều thành tựu, đều toại nguyện. Hiện nay có người mong cầu nhưng không được cảm ứng, đó là vì tinh thành không đủ. ‘Tinh’ nghĩa là chuyên, chuyên nhất, ‘thành’ là thành kính. Còn có một số người đọc xong kinh này, chẳng thể hiểu trọn vẹn, tâm lượng rất nhỏ nhoi, chỉ là ở trước Phật, Bồ Tát thành tâm thành ý mà cầu, xử sự đối người tiếp vật đều không thành thật, như vậy có thể cầu được không? Cầu không được. Chư vị phải biết một việc thành thì hết thấy đều thành, đó là tánh đức, làm vậy mới có thể tiêu nghiệp chướng. Trước hình tượng Phật, Bồ Tát thì tỏ lộ một chút thành tâm, khởi tâm chân thành; khi rời khỏi hình tượng Phật, Bồ Tát và tiếp xúc với đại chúng thì ác niệm lại khởi lên, phiền não tập khí lại hiện ra, vậy thì chẳng dùng được, chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp, bạn tu trước hình tượng Phật, Bồ Tát là bài làm trong lớp, sau khi bạn học rồi thì phải làm. Chẳng nói tương lai bạn có cảm ứng, đọc kinh điển vừa đọc một lần liền ghi nhớ, còn niệm những thứ khác thì đều quên hết, đâu lẽ nào như vậy? Chẳng có đạo lý như vậy. Kinh điển vừa nghe liền hiểu, vừa đọc liền nhớ, trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, mọi việc bạn đều thông minh, bạn đều có thể hiểu rõ, có thể ghi nhớ, vậy thì hiệu quả đó mới thật sự thành tựu. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, chẳng hiểu sự thật này, bạn y theo phương pháp này mà cầu thì sẽ không đạt được quả báo. Không đạt được quả báo thì lòng tin của bạn sẽ mất hết: [Bạn sẽ nghĩ] lời Phật nói trong kinh không đáng tin, tôi tu theo đó, tu rất lâu nhưng không có cảm ứng. Họ không biết lý luận và phương pháp họ tu đều sai lầm, chẳng phải không có hiệu quả, thật sự là có hiệu quả. Cho nên tu học đúng lý đúng pháp rất quan trọng. Đoạn này pháp sư Thanh Liên chú thích rất dài, nhưng không khó hiểu, những điểm quan trọng cần chú ý tôi đã nói với chư vị rồi. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây.